

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B3**
Mã MH/MĐ: **MH002295**
Tên MH/MĐ: **Văn bản pháp qui**
Số TC: **2**

Năm học: **24-25**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030417	Trần Văn Thanh	Bình	07/11/2009				4	7.0	5.0			4.5	0.0	4.9
2	2454802030419	Trần Nguyễn Thị Kim	Đào	30/08/2009				6	8.0	8.0			6.5		6.9
3	2454802030421	Phạm Văn	Ha	17/07/2009				4	6.0	5.0			5.5		5.4
4	2454802030422	Phạm Võ Khắc	Hào	13/03/2009				6	8.0	6.0			7.0		6.9
5	2454802030423	Trần Nhựt	Hào	02/07/2009				5	8.0	7.0			6.5		6.7
6	2454802030424	Võ Lê Minh	Hiếu	14/08/2009				5	8.0	6.0			0.0	0.0	2.6
7	2454802030425	Võ Nguyễn Hoàng	Huy	17/02/2009				7	8.0	6.0			5.0		5.8
8	2454802030426	Lương Thị Mỹ	Huyền	26/10/2009				7	8.0	8.0			5.8		6.6
9	2454802030427	Trần Văn	Khải	17/06/2008				5	7.0	6.0			6.0		6.1
10	2454802030428	Phạm Trần	Khang	21/08/2009				7	8.0	6.0			6.0		6.4
11	2454802030429	Thái Gia	Khang	06/12/2009				6	7.0	6.0			7.0		6.8
12	2454802030430	Hồ Lê Minh	Khoa	09/09/2008				6	6.0	0.0			CT		1.4
13	2454802030432	Phan Thủy Ngọc	Ngân	31/08/2009				8	8.0	6.0			6.0		6.5
14	2454802030433	Trần Trí	Nghĩa	01/12/2009				7	7.0	7.0			5.8		6.3
15	2454802030434	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	31/10/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
16	2454802030437	Võ Minh	Nhựt	27/02/2009				8	8.0	7.0			7.0		7.2
17	2454802030438	Phan Trương Nhật	Phát	29/11/2008				0	0.0	0.0			CT		0.0
18	2454802030439	Trần Quốc	Phong	06/10/2009				5	7.0	0.0			CT		1.5
19	2454802030440	Trần Văn Phú	Quý	12/01/2009				6	7.0	5.0			7.0		6.6
20	2454802030441	Nguyễn Thành Đạt	Runi	23/12/2009				6	8.0	5.0			6.8		6.6
21	2454802030443	Võ Phước	Tài	14/10/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
22	2454802030444	Nguyễn Quốc	Thanh	26/09/2009				7	7.0	7.0			7.0		7.0
23	2454802030446	Trần Thị Minh	Thư	28/08/2008				2	7.0	0.0			CT		1.3
24	2454802030447	Phạm Chí	Thựt	21/03/2009				5	8.0	6.0			7.0		6.8
25	2454802030448	Nguyễn Trí	Toàn	03/03/2009				4	6.0	6.0			5.0		5.2
26	2454802030449	Ngô Thị Thanh	Trúc	26/12/2009				4	0.0	7.0			CT		1.4
27	2454802030450	Thiều Thanh	Tường	27/03/2009				6	7.0	6.0			4.5	7.0	6.8
28	2454802030451	Trần Ngọc Cát	Tường	10/01/2008				0	0.0	0.0			CT		0.0
29	2454802030452	Trần Thị Bảo	Uyên	04/09/2009				8	8.0	7.0			5.5		6.3
30	2454802030453	Trần Nguyễn Duy	Vũ	03/04/2009				6	7.0	5.0			5.5		5.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 28 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Phương Thùy